

Số: 67/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý
của Trường Đại học Hồng Đức**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-KĐCL ngày 28/4/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-KĐCL ngày 28/4/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Hồng Đức, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXII ngày 17/5/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Hồng Đức của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **45** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **90%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hồng Đức và Khoa Khoa học tự nhiên cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Hồng Đức.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
(Kèm theo Nghị quyết số: 67/NQ-HĐKĐCL ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	3						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	5	4,29	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
							Tiêu chí 11.5	4	
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		45			90%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

*(Kèm theo Nghị quyết số: 67/NQ-HĐKĐCL ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý (CTĐT) của Trường Đại học Hồng Đức đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, cập nhật cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra được rà soát, cập nhật. Bản mô tả CTĐT có các những thông tin cốt lõi về CTĐT. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh cơ bản dựa trên chuẩn đầu ra, đảm bảo khối lượng tín chỉ theo quy định và được cấu trúc hợp lý. Mục tiêu giáo dục của Trường được chuyển tải vào mục tiêu của CTĐT, được phổ biến đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy học được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể; quy trình phúc tra, phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ chuyên môn cao và năng lực nghiên cứu khoa học tốt; kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào cải tiến việc dạy và học. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Không gian, cảnh quan xanh, sạch, đẹp tạo thuận lợi các hoạt động hỗ trợ sinh viên; hạ tầng công nghệ được đầu tư chuẩn bị cho chuyển đổi số. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập và vận hành khá hiệu quả. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT khá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Khoa học tự nhiên cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để đáp ứng đầy đủ Khung trình độ quốc gia Việt Nam; thể hiện rõ hơn các năng lực số, năng lực học tập suốt đời và phẩm chất của người học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới. Điều chỉnh diễn đạt chuẩn đầu ra ngắn gọn, súc tích để dễ đo lường, đánh giá và đảm bảo khả thi.

2. Định kỳ cập nhật Bản mô tả CTĐT; bổ sung thông tin chi tiết về tiêu chí tuyển sinh, điều kiện nhập học. Rà soát, hoàn thiện đề cương chi tiết học phần; bổ sung mục tiêu, chuẩn đầu ra, các phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá học phần; cập nhật tài liệu học tập và ma trận kỹ năng; xác định cụ thể các yêu cầu và hướng dẫn, giám sát việc tự học của người học. Đa dạng các hình thức phổ biến tới các bên liên quan để nâng cao khả năng tiếp cận và thực hiện.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến và lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện chuẩn đầu ra; rà soát để đảm bảo mỗi học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Nghiên cứu giảm khối kiến thức giáo dục đại cương và tăng thời lượng kiến thức nghiệp vụ sư phạm; bổ sung các học phần đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Hướng dẫn chuyển tải triết lý giáo dục của Nhà trường vào các hoạt động của CTĐT; xây dựng, ban hành chiến lược dạy và học của CTĐT phù hợp với chuẩn đầu ra. Đánh giá hiệu quả các phương pháp dạy - học để tiếp tục đổi mới hướng tới rèn luyện, phát triển năng lực sáng tạo cho người học; tăng cường các hoạt động trải nghiệm để rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề, kỹ năng tổ chức/quản lý lớp học và tổ chức các hoạt động dạy học.

5. Rà soát, hoàn thiện quy định về kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra; tổ chức bồi dưỡng tập huấn có chiều sâu cho các bộ phận quản lý CTĐT và giảng viên. Xây dựng hướng dẫn và thực hiện phân tích kết quả thi, đánh giá đề thi để đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị cho kết quả đánh giá. Sớm có phương án và lộ trình đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

6. Xây dựng quy hoạch phát triển chuyên môn đối với giảng viên; cân đối lại khối lượng giờ giảng và rà soát để hợp lý hóa trong tuyển dụng, phân công và đánh giá. Xây dựng, hỗ trợ các nhóm nghiên cứu mạnh; tăng cường hợp tác để đẩy mạnh công bố quốc tế và có các hướng nghiên cứu mũi nhọn, liên ngành có thể chuyển giao góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường.

7. Chú trọng phân tích, dự báo nhu cầu để phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng nhu cầu hỗ trợ CTĐT. Xây dựng tiêu chí và tổ chức đánh giá theo vị trí việc làm về năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ để có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công tác hỗ trợ CTĐT và thực hiện đại học.

8. Đánh giá hiệu quả các chính sách tuyển sinh, các kênh truyền thông quảng bá tuyển sinh; thường xuyên lấy ý kiến phản hồi từ nhà sử dụng lao động, người học để có những điều chỉnh phù hợp nhằm tăng hiệu quả cho công tác tuyển sinh. Định kỳ tổng kết, phân tích đối sánh tính hiệu quả của hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập của người học để có kế hoạch cải tiến chất lượng. Tăng cường các hoạt động chuyên môn, ngoại khóa, giao lưu để hỗ trợ người học cập nhật kiến thức mới và rèn luyện các kỹ năng.

9. Bổ sung, cập nhật tài liệu học tập; tăng cường số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh và tra cứu trực tuyến; có kế hoạch đầu tư, khai thác những ưu thế của thư viện điện tử, tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là các tạp chí chuyên ngành quốc tế. Xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp đáp ứng yêu cầu quản lý tiên tiến. Cập nhật, ban hành mới các văn bản quản lý về môi trường, sức khỏe, trật tự an toàn để thực hiện.

10. Rà soát các quy định, quy trình thiết kế và phát triển CTĐT, các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Xây dựng hướng dẫn đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động tự học của người học. Cải tiến việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng phục vụ cho việc phát triển và triển khai CTĐT. Tăng cường các nghiên cứu phục vụ đào tạo để cải tiến hiệu quả việc dạy và học.

11. Xác định rõ loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học và có giải pháp, chính sách hiệu quả để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên. Định kỳ tổng kết, đánh giá hiệu quả của hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan; phân tách kết quả theo từng CTĐT để có những biện pháp cải tiến phù hợp. Thường xuyên thực hiện đối sánh về tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm, kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến về quản trị kết quả đầu ra.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Khoa học tự nhiên cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
